

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2018

V/v. Tranh chấp về

Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Văn Cường**
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Văn Thiệu**;
2. Ông: **Bùi Văn Ơn**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Bùi Mạnh Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXX-ST ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị L. Sinh năm 1979. Địa chỉ: xóm Ngải, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt.
- Bị đơn: anh Quách Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: xóm Ngải, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Chị và anh Quách Văn H kết hôn từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuất Hóa. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến năm 2017 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H thường xuyên đánh đập vợ con, xúc phạm nhân phẩm của chị.

Trong suốt thời gian qua chị đã nhiều lần khuyên bảo, nhờ bạn bè, họ hàng hai bên tác động nhưng anh H không hề thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Cho đến thời điểm này, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Quý Tòa giải quyết ly hôn với anh Quách Văn H để chị yên tâm ổn định cuộc sống, chăm sóc nuôi dạy con cái nên người.

Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 03 con chung là cháu Quách Thị H (con gái), sinh ngày 02/5/2001; cháu Quách Thị T (con gái), sinh ngày 17/7/2003; cháu Quách Công T (con trai), sinh ngày 25/11/2011.

Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Công T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, bởi các lý do sau:

- Chị là người có công việc và thu nhập ổn định;
- Hiện nay, chị đang ở với mẹ đẻ, bố mẹ tôi cho tôi mượn đất để ở nên chỗ ở của tôi ổn định.
- Từ khi lọt lòng, chị là người trực tiếp chăm sóc, gần bó hàng ngày với cháu vì anh H có lối sống bạo lực nên sẽ ảnh hưởng đến nhân cách của con tôi sau này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Chị L không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Bùi Văn Hanh trình bày:

Về thời điểm kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như Chị L trình bày là đúng. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Chị L có hành vi ngoại tình nhưng anh vẫn hết mực yêu thương chị L. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị L đề nghị ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 03 con chung là cháu Quách Thị H (con gái), sinh ngày 02/5/2001; cháu Quách Thị T (con gái), sinh ngày 17/7/2003; cháu Quách Công T (Con trai), sinh ngày 25/11/2011.

Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Cháu Quách Thị H và Quách Thị T trình bày bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng sống chung với bố.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn Hanh và chị Bùi Thị L có nội dung:***

Anh Bùi Văn Hanh và chị Bùi Thị L kết hôn năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Xuất Hóa. Sau khi kết hôn anh H, chị L chuyển về nhà bố mẹ anh H tại xóm Ngải xã Xuất Hóa để sinh sống. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 1998 đến năm 2016. Từ năm 2017 đến nay hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn chị L phải đi làm thuê ở Hà Nội để kiếm thêm thu nhập nhưng anh H không tin tưởng chị L, cho rằng chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng anh H, chị L đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và Chị L có 03 con chung là cháu Quách Thị H (con gái) sinh ngày 02/5/2001; cháu Quách Thị T (con gái), sinh ngày 17/7/2003; và cháu Quách Công T (con trai), sinh ngày 25/11/2011.

Về điều kiện nuôi con của anh H và chị L là ngang nhau: Anh H và Chị L đều có công việc chính là làm ruộng. Ngoài ra, hai vợ chồng đều đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập, hai người đều có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Đối với cháu Hoàng và cháu Thanh, đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của hai cháu để quyết định giao cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Riêng đối với cháu Quách Công T đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Tòa án giao cháu Tuyền cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- Về con chung: Điều kiện nuôi con của anh H và chị L là ngang nhau. Chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Quách Công T và giao cháu Quách Thị H và Quách Thị Hanh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện anh H và chị L đều có đủ khả năng nuôi con và không bên nào yêu cầu bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX cần ghi nhận việc không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H, chị L đều khẳng định hai bên tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn Hanh có hộ khẩu thường trú tại xóm Ngải, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để các bên đương sự bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án.

2 Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống Chị L và anh H không có hạnh phúc; do hai bên không còn tin tưởng nhau, kinh tế gia đình khó khăn, bất đồng quan điểm sống. Vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có 03 con chung là cháu Quách Thị H (con gái) sinh ngày 02/5/2001; cháu Quách Thị T (con gái), sinh ngày 17/7/2003; và cháu Quách Công T (con trai), sinh ngày 25/11/2011. Nguyên vọng của Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Công T chưa yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung và chưa yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Việc mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Xét thấy, Chị L và anh H đều có công việc và thu nhập, chỗ ở ổn định và đều được sự giúp đỡ của hai bên gia đình nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hường và cháu Thanh trình bày nguyện vọng muốn ở với anh H khi bố mẹ ly hôn. Xét điều kiện hiện nay cháu Tuyền đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo nguyện vọng, quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của Chị L, giao cháu Quách Công T cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hường và cháu Thanh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình. .

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện anh H và chị L đều có đủ khả năng nuôi con và không bên nào yêu cầu bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX cần ghi nhận việc không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Hanh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Công T (sinh ngày 25/11/2011) cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Quách Thị H (sinh ngày 02/5/2001) và cháu Quách Thị T (sinh ngày 17/7/2003) cho anh Quách Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004439 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Xuất Hóa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương